

Phụ lục V
PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRUNG HẠN VÀ HÀNG NĂM THỰC HIỆN DỰ ÁN 5
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

(Kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1. Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Phân bổ vốn đầu tư:

- Phân bổ vốn cho Sở, Ban, ngành: Không.
- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi phòng công vụ giáo viên bổ sung, nâng cấp	1,446	a	1,446 x a
2	Mỗi phòng ở cho học sinh bán trú, nội trú bổ sung, nâng cấp	1,446	b	1,446 x b
3	Mỗi phòng quản lý cho học sinh bán trú, nội trú bổ sung, nâng cấp	1,446	c	1,446 x c
4	Mỗi nhà ăn + nhà bếp bổ sung, nâng cấp	5,784	d	5,784 x d
5	Mỗi nhà kho chứa lương thực bổ sung, nâng cấp	4,5	đ	4,5 x đ
6	Mỗi công trình vệ sinh, nước sạch bổ sung, nâng cấp	4,5	e	4,5 x e
7	Mỗi nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc bổ sung, nâng cấp	4,5	g	4,5 x g
8	Mỗi phòng học thông thường và phòng học bộ môn bổ sung, nâng cấp	3,759	h	3,759 x h
9	Mỗi công trình phụ trợ khác (sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây...) bổ sung, nâng cấp	2	k	2 x k
10	Mỗi trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhưng chưa có hoặc phải đi thuê địa điểm để hoạt động	450	l	450 x l
	Tổng cộng điểm	-	-	(1+2+3+4+5+6+7+8+9+10)

Nguồn số liệu (a, b, c, d, đ, e, g, h, k, l) căn cứ số liệu nhu cầu cần hỗ trợ thực tế của các địa phương đã đăng ký cho các Bộ, ngành Trung ương được tổng hợp trong báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ vốn cho các Sở, Ban, ngành: Phân bổ cho Sở Giáo dục và Đào tạo 10% vốn sự nghiệp của Tiểu dự án.

- Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi người học xoá mù chữ	0,5	a	0,5 x a
2	Mỗi lớp học xoá mù chữ	10	b	10 x b
3	Mỗi bộ tài liệu, sách giáo khoa, văn phòng phẩm phát cho người học	0,05	c	0,05 x c
4	Mỗi đơn vị mua sắm trang thiết bị	500	d	500 x d
	Tổng cộng điểm	-	-	(1+2+3+4)

Nguồn số liệu (a,b,c,d) căn cứ số liệu nhu cầu cần hỗ trợ của các địa phương đã đăng ký cho các Bộ, ngành Trung ương, được tổng hợp trong báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

2. Tiểu Dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

Phân bổ vốn cho các Sở, Ban, ngành: Phân bổ 100% tổng số vốn nội dung 1 của tiểu dự án (Ban Dân tộc tỉnh 38%; Trường Chính trị tỉnh 62%).

- Nội dung 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học

+ Đào tạo Dự bị đại học: Không.

+ Đào tạo đại học, sau đại học: Phân bổ vốn sự nghiệp cho các cơ sở đào tạo đại học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã đào tạo đại học	1,6	a	1,6 x a
2	Mỗi huyện đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ	16,5	b	16,5 x b
	Tổng cộng điểm			(1+2)

Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có), tỉnh thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa tự cân đối được ngân sách.

3. Tiểu Dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) **Phân bổ vốn đầu tư:** Không.

b) **Phân bổ vốn sự nghiệp:**

- Phân bổ cho các Sở, Ban, ngành: Phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 2,5% tổng vốn Tiểu dự án.

- Phân bổ cho các địa phương và các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh: Áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi học viên được đào tạo nghề	0,035	a	0,035 x a
	Tổng cộng điểm	-	-	

Số lượng học viên được đào tạo nghề (a) căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ của các địa phương đã đăng ký cho các Bộ, ngành Trung ương, được tổng hợp trong báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) **Phân bổ vốn đầu tư:** Không.

b) **Phân bổ vốn sự nghiệp:** Phân bổ cho Ban Dân tộc thực hiện tiểu dự án 4.

Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III), xã ATK thuộc khu vực II, I (<i>xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành mục tiêu CT135</i>)	15	a	15 x a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (<i>Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã ngoài khu vực III</i>)	1,5	b	1,5 x b
	Tổng cộng điểm	-	-	(1+2)

Xã ĐBKK được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có); xã ATK, xã biên giới được xác định theo Quyết định của cấp có thẩm quyền; thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III được xác định theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).